

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 07/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Tuyết Nhung** – Liên đoàn Lao động thị xã Gò Công

Ông **Nguyễn Minh Quốc** – Phòng tài chính kế hoạch thị xã Gò Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 10/5/1996, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú ấp GC, xã LH, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1965 và bà Đỗ Thị Ph, sinh năm: 1968; chưa có vợ và con; tiền án không, tiền sự: 01 lần, cụ thể: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 12 tháng theo quyết định số 262/QĐ-TA ngày 29/10/2015, chấp hành xong ngày 04/11/2016.

Bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Mai L, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: ấp GC, xã LH, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 14/01/2018, bị cáo Trần Văn T gọi điện thoại cho người thanh niên tên C hỏi mua 01 liều ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) với giá 300.000 đồng thì người thanh niên tên C trả lời chỉ bán ma túy liều giá 500.000 đồng. Nên bị cáo Trần Văn T nói với C đưa trước 300.000 đồng còn thiếu lại 200.000 đồng thì người thanh niên tên C đồng ý và hẹn bị cáo Trần Văn T đến cầu XT thuộc ấp GC, xã LH, thị xã G để giao ma túy. Sau khi điện thoại xong, bị cáo Trần Văn T đi đến cầu XT gặp và đưa cho người thanh niên tên C 300.000 đồng và lấy bạch ma túy bỏ trong bao thuốc lá hiệu JET màu trắng cất vào túi quần rồi đi về nhà. Sau đó, bị cáo Trần Văn T đi đến nhà bà Trần Thị Mai L mượn chiếc xe đạp điện để đi xem đá gà tại ấp GC, xã LH, thị xã G. Đến khoảng 16 giờ (cùng ngày), bị cáo Trần Văn T đang trên đường đi về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 bìch nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt (Trần Văn T khai là ma túy đá) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Văn T và người chứng kiến Nguyễn Văn H (Gói 1);

- 01 xe đạp điện màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng đã bị rách.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, thu giữ:

- 01 bìch nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (Trần Văn T khai là thuốc chích gà) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Văn T và người chứng kiến Nguyễn Kim S (Gói 2).

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 12/KLGD-PC54 ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

- Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Văn T và Nguyễn Văn H (Người chứng kiến); gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,9472 gam loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Văn T và Nguyễn Kim S (Người chứng kiến); gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy thường gặp, có trọng lượng 0,4943 gam.

Bị cáo Trần Văn T đã sử dụng trái phép chất ma túy đá từ năm 2015, đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với bìch ni long được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công thu giữ tại nhà của Trần Văn T sau khi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy thường gặp. Trần Văn T khai đó là thuốc dùng để tiêm chích cho gà.

Đối với Chiếc xe đạp điện màu đen mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công tạm giữ, Trần Văn T mượn của bà Trần Thị Mai L vào ngày 14/01/2018. Sự việc Trần Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà Linh không biết. Bà Linh có yêu cầu cho nhận lại chiếc xe đạp điện trên.

Đối với điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen Trần Văn T khai dùng vào việc liên lạc cá nhân và có dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

* Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả lại cho bà Trần Thị Mai L: 01 xe đạp điện màu đen vào ngày 09/3/2018.

- Hiện đang còn tạm giữ:

+ 02 gói niêm phong vụ số: 12/1, 12/2 cùng ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Văn H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường;

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy;

+ 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 18/KSĐT-MT ngày 24/4/2018 truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2018.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bị cáo Trần Văn T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng Điều 45 , Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong vụ số: 12/1, 12/2 cùng ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Văn H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường và 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng do đây là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy, do đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo làm ăn phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung cáo trạng nêu trên là đúng. Do bị nghiện ma túy nên bị cáo có tìm người mua ma túy về sử dụng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công truy tố là có cơ sở.

Về động cơ, mục đích phạm tội là do bị cáo Trần Văn T nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy để nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không bán cho ai khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng không tốt đến trật tự địa phương, gây bức xúc trong nhân dân và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Về nhân thân của bị cáo tuy không có tiền án, nhưng năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 04/11/2016 nhưng bị cáo chưa tự cai nghiện được. Bị cáo Trần Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vật chứng:

- 02 gói niêm phong vụ số: 12/1, 12/2 cùng ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Văn H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường và 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng. Gói 1 là các chất cấm lưu hành, gói 2 bị cáo khai là thuốc chích gà, không có yêu cầu được nhận lại, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy, bị cáo Trần Văn T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

+ Xét thấy 01 xe đạp điện màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Mai L, là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2018.

- Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 45, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong vụ số: 12/1, 12/2 cùng ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Nguyễn Văn H, giám định viên Nguyễn Thanh Trường và 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng.

+Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra trực thuộc Công an thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, có sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công)

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T và chị Trần Thị Mai L được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- BC, NLQ;
- Lưu, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng